TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **63**/2026/DS-ST Ngày: 23-3-2026 V/*v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Thanh Giang

2. Bà Phạm Thị Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp – Kiểm sát viên

Vào ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 406/2025/TLST- DS ngày 25/11/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2026/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị B; sinh năm 1962; Số CCCD: 083162011265, cấp ngày 10/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Số F, Ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G; sinh năm 1968; Số CCCD: 083168003038; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Số nhà A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn trình bày:

Do có quen biết, bà Huỳnh Thị B có cho bà Nguyễn Thị G vay tiền nhiều lần. Đến ngày 15/6/2024 Âm lịch, bà G viết giấy tay, ký xác nhận còn nợ bà B tổng số tiền là 70.000.000 đồng nhưng đến thời điểm hiện tại bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bà Huỳnh Thị B khởi kiện yêu cầu một mình bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền 70.000.000 đồng, bà B không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị G vắng mặt, không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B đối với bà Nguyễn Thị G về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, ghi nhận bà B không yêu cầu tính lãi.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị G phải chịu là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị G vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do chính đáng, bà Huỳnh Thị B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị G có nơi cư trú tại ấp P, xã P,

tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị B khởi kiện yêu cầu một mình bà Nguyễn Thị G trả số tiền vay còn nợ là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Huỳnh Thị B cung cấp bản chính giấy mượn tiền có tên và chữ ký của bà Nguyễn Thị G thể hiện vay của bà Huỳnh Thị B số tiền là 70.000.000 đồng. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý cùng hồ sơ khởi kiện (photo) của nguyên đơn cho bị đơn. Bị đơn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày, phản hồi lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Điều này cho thấy bị đơn mặc nhiên thừa nhận còn nợ bà Huỳnh Thị B số tiền 70.000.000 đồng. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B, buộc bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền 70.000.000 đồng. Bà Huỳnh Thị B tự nguyện không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí theo quy định.

Bà Huỳnh Thị B là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 357; Điều 468; Điều 463; Điều 466 Bộ Luật dân sự;

- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 7; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B đối với bà Nguyễn Thị G về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Nguyễn Thị G trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền là 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà Huỳnh Thị B tự nguyện không yêu cầu tính lãi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Thị G phải chịu là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long
- VKSND Khu vực 5-Vĩnh Long;
- UBND phường Sơn Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền